

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/6/2024
V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Mạnh Xuân Hải.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Vũ Quốc Phòng và ông Ngô Quốc Vũ.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam;

2/ Bị đơn: anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Tại phiên tòa chị L, anh Đ vắng mặt và cùng có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức Đ trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2024, bị đơn là anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa anh và chị L như chị L đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng là do tình cảm hai vợ chồng không còn phù hợp và chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2018 đến nay và từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Cả chị L và anh Đ đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/9/2018. Hiện tại cháu M đang ở với chị L. Khi ly hôn, cả chị L và anh Đ đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ của vợ chồng: Cả chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ: các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị L đối với anh Nguyễn Đức Đ; về con chung: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/9/2018 kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu M trưởng thành, tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, công sức của vợ chồng: Không đặt ra xem xét; Về án phí HNGĐ sơ thẩm: chị L phải chịu 300.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L, bị đơn anh Nguyễn Đức Đ vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Y, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 23/3/2018.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh Đ chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xô xát ngày một trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cho dù giữ nguyên tình trạng sống ly thân như hiện nay cũng không hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Nguyễn Đức Đ là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị L và anh Đ cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/9/2018. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của các đương sự. HĐXX xét thấy, hiện nay cả chị L và anh Đ đều có đủ điều kiện nuôi con chung, tuy nhiên do cháu M còn nhỏ và đang có cuộc sống ổn định cùng chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất đối với con chung của vợ chồng, cần tiếp tục giao chị L trực tiếp nuôi cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật HN&GD.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/9/2018 kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng. Chị L được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, theo Biên lai số 0001106 ngày 02/5/2024.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Yên Nam;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

